

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày: 18/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

**** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

- Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hà, ông Nguyễn Văn D- ơng.

** Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải D- ơng.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải D- ơng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.*

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu dân c- T, ph- ờng C, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 19/6/2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1971

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã L, thị xã C, tỉnh Hải D- ơng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 6/10; con ông Nguyễn Văn T (ông T đ- ọc tặng th- ởng Huân ch- ơng kháng chiến hạng Nhì), con bà Đặng Thị L; có vợ là Lê Thị T (đã ly hôn) và 02 con; tiền sự: Không; có 01 tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 57/2013/HSPT ngày 05/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải D- ơng xử phạt Nguyễn Văn L 13 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2015).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2017, đến ngày 13/4/2017 thì bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải D- ơng, có mặt.

2. Âu Thị L, sinh năm 1978

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 3/12; con ông Âu Văn V, con bà Nguyễn Thị I; có chồng là Nguyễn Văn T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2017, đến ngày 13/4/2017 thì bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải D- ơng, có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Văn L và Âu Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh,

tỉnh Hải D- ơng truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Ngày 08/4/2017, tại quán cà phê A thuộc khu dân c- M, ph- ờng C, thị xã C do Nguyễn Văn L làm chủ. Nguyễn Văn L đã mua của một ng- ời đàn ông tự giới thiệu tên là Quang ở Q 01 gói ma túy đá mục đích để bán kiếm lời với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua đ- ọc ma túy Nguyễn Văn L chia số ma túy trên thành 07 túi nhỏ, đ- ọc gói bằng túi nilon có kích th- ớc khác nhau rồi cất vào túi áo khoác treo trên móc trong phòng ngủ của quán. Tối ngày 09/4/2017, Nguyễn Văn L lấy một túi ma túy cùng với Âu Thị L là nhân viên của quán cùng sử dụng.

Khoảng 08 giờ ngày 11/4/2017, Nguyễn Văn L lấy 01 gói ma túy ra cho Âu Thị L xem và bảo Âu Thị L: "Em ở nhà, khi nào có khách quen, anh điện thì em lấy túi ma túy anh cất trong bao thuốc ba số bên trong cặp treo trên t- ờng, em bán cho ng- ời ta với giá 200.000 đồng". Sau khi Nguyễn Văn L nói nh- vậy thì Âu Thị L đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Phạm Khắc H cùng Trần Văn H đến quán cà phê A (anh Trần Văn H không biết ý định của Phạm Khắc H đến để mua ma túy). Phạm Khắc H đi vào trong phòng ngủ và bảo Nguyễn Văn L: "Anh để em túi ba", Nguyễn Văn L hiểu ý Phạm Khắc H nói nh- vậy là muốn mua túi ma túy túi đá 300.000 đồng. Nguyễn Văn L nói với Phạm Khắc H: "Hết túi ba rồi chỉ còn túi hai thôi", ý Nguyễn Văn L nói với Phạm Khắc H chỉ còn túi ma túy giá 200.000 đồng, Phạm Khắc H đồng ý. Nguyễn Văn L nói với Âu Thị L: "Vào lấy cho nó túi đồ", Âu Thị L vào lấy gói ma túy mà buổi sáng Nguyễn Văn L bảo nếu ai đến mua thì bán. Phạm Khắc H đ- a cho Nguyễn Văn L 200.000 đồng, Âu Thị L đ- a cho Hồng 01 gói ma túy.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm Khắc H và Trần Văn H đi đến tr- ớc cửa số nhà 32, đ- ờng N, khu dân c- T, ph- ờng S, thị xã C thì bị Công an thị xã Chí Linh kiểm tra phát hiện thu giữ của Phạm Khắc H gói ma túy Phạm Khắc H khai vừa mua của Nguyễn Văn L. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L, Cơ quan công an thu giữ 05 túi nilon, trong đó có 04 túi màu trắng đ- ọc quần băng dính màu đen, kích th- ớc 1,5 x 2 cm và 01 túi nilon màu trắng kích th- ớc 3 x 3 cm, bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục; thu giữ tại mặt bàn trong phòng ngủ 01 ví da bên trong có 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, Nguyễn Văn L khai nhận đó là số tiền vừa bán ma túy cho Phạm Khắc H mà có; thu giữ 01 cân điện tử màu trắng, đen đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1827/CP54(TT2) ngày 28/4/2017, Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon ghi thu của Phạm Khắc H gửi giám định có tổng trọng l- ượng là 0,161 gam, có Methamphetamine; hàm l- ượng 70,2%.

Tại bản kết luận giám định số 1828/C54/(TT2) ngày 20/4/2017, Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu "2" ghi thu tại chỗ ở của Nguyễn Văn L gửi giám định có tổng trọng l- ượng là 1,142 gam, đều có Methamphetamine, hàm l- ượng trung bình 72,3%.

Bản cáo trạng số 36/VKS - HS ngày 31/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải D- ơng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Âu Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi nh- đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh là đúng và xin giảm nhẹ

hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. □p dụng 1 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. □p dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/4/2017; xử phạt bị cáo Âu Thị L từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/4/2017; về hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà n-óc; về xử lý vật chứng: □p dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 ví da đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu trắng, đen đã qua sử dụng, tịch thu số tiền 200.000 đồng sung quỹ Nhà n-óc; về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ-ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những ng-ời làm chứng, biên bản vi phạm hành chính, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 11/4/2017, tại quán Cà phê A thuộc khu dân c- M, ph-òng C, thị xã C, tỉnh Hải D-ong, Nguyễn Văn L và Âu Thị L đã có hành vi bán trái phép cho Phạm Khắc H 01 gói ma túy có Methamphetamine, tổng trọng l-ợng 0,161 gam, hàm l-ợng 70,2% với giá 200.000 đồng. Ngoài ra Nguyễn Văn L còn cất giấu 05 gói ma túy, có Methamphetamine tổng trọng l-ợng 1,142 gam, hàm l-ợng trung bình 72,3% với mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà n-óc về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh h-ởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều là những ng-ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ đ-ợc việc mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nh-ng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích t- lợi. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải D-ong đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng ng-ời, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo có sự bàn bạc thống nhất với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn L là ng-ời trực tiếp mua ma túy rồi chia thành các túi nhỏ để bán và là ng-ời khởi x-ớng, đề xuất bị cáo Âu Thị L bán ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Sau khi đ-ợc Nguyễn Văn L khởi x-ớng việc bán ma túy, Âu Thị L đã đồng ý và là ng-ời trực tiếp lấy ma túy đ-a cho đối t-ợng Phạm Khắc H nên bị cáo giữ vai trò đồng phạm sau bị cáo Nguyễn Văn L.

Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Âu Thị L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L đã bị kết án theo bản án hình sự phúc thẩm số 57/2013/HSPT ngày

05/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải D-ong về tội “Đánh bạc” ch- a đ- ọc xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội nên đều đ- ọc h- ởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn L có bố đẻ đ- ọc tặng th- ởng Huân ch- ơng kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo đ- ọc h- ởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Âu Thị L ch- a có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L, năm 2011 đã bị Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải D-ong xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; năm 2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh hải D-ong xử phạt 13 tháng tù về tội “Đánh bạc” nên xác định bị cáo là ng- ời có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian t- ong xứng tính chất hành vi, vai trò của từng bị cáo và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với ng- ời đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L, quá trình điều tra ch- a xác định đ- ọc nhân thân, lý lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau nên không xét.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của anh Phạm Khắc H với mục đích để sử dụng cho bản thân ch- a đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thị xã Chí Linh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét, xử lý. Anh Trần Văn H là ng- ời cùng Phạm Khắc H đến quán cà phê A nh- ng không biết Phạm Khắc H đến để mua ma túy nên không đặt ra xem xét, xử lý.

Ông Hoàng Văn T là ng- ời cho bị cáo Nguyễn Văn L thuê nhà để mở quán cà phê A, không biết các bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy nên không đặt ra xem xét xử lý.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định, 01 chiếc ví da và 01 cân điện tử đã qua sử dụng là vật Nhà n- ớc cấm l- u hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy; đối với số tiền 200.000 đồng đã thu giữ là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết của ủy ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Âu Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

□p dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 36 (Ba m- ời sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/4/2017.

□p dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Âu Thị L. Xử phạt bị cáo Âu Thị L 27 (Hai m- ời bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/4/2017.

Về hình phạt bổ sung: □p dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Nguyễn Văn L và Âu Thị L mỗi bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà n- ớc.

□p dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Chi cục thi hành án dân sự có quyết định thi hành án, nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành khoản tiền phạt nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành án t- ơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: □p dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 0,934 gam mẫu có Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định đựng trong các phong bì niêm phong số 1827/C54(TT2) và số 1828/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu trắng, đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu số tiền 200.000 đồng sung quỹ Nhà n- ớc (đã thu giữ).

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/6/2017 giữa Công an thị xã Chí Linh với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh)

Về án phí: □p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết của ủy ban th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn L và Âu Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở t- pháp tỉnh Hải D- ơng;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Lâm